

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 05-9-2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Mẫn.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+Ông: Nguyễn Thanh Dũ.

+ Ông: Nguyễn Chí Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:***
Bà Phạm Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 21-8-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo có vợ và 04 con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- ***Người làm chứng:***

+ Mai Thị C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2018, Nguyễn Văn K, sinh năm 1986, ĐKTT: ấp Đ, xã T, huyện P, Tiền Giang đến cửa hàng Mola Food thuộc khu 1, thị trấn P, huyện P, Tiền Giang do anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983, ĐKTT: ấp H, xã H, huyện T, Tiền Giang làm chủ để mua thực phẩm. Kịch mua một số thực phẩm và yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1988, ĐKTT: ấp H, xã H, TX L, Tiền Giang, là nhân viên bán hàng cắt nhỏ thực phẩm. Trong lúc chờ chị L đang cắt thực phẩm phía sau, Kịch nhìn thấy điện thoại di động của chị L đang để trong tủ kính treo tường. Nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị L để sử dụng, K quan sát xung quanh, lén lút lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần, sau đó tính tiền mua thực phẩm và ra về.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P giá trị tài sản 01 điện thoại di động Sony Xperia đời máy G3312, màu đen, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt thành tiền là 3.591.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Sony, đời máy G3312, trên vỏ điện thoại có chữ màu trắng “XPERIA”, số seri WUJ01PMRAC, đã qua sử dụng.

- 01 vỏ hộp đựng điện thoại di động hình hộp chữ nhật màu trắng, kích thước (15,9x8,3x5,5)cm, trên vỏ hộp có chữ: “SONY”, “XPERIA”, “G3312 Black”. “IMEI: 35811808-411050-9”, “IMEI-2:35811808-411051-7”, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định chị Nguyễn Thị Kiều L là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản nêu trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P quyết định trả lại tài sản cho chị L.

*** Phần dân sự:** Chị Nguyễn Thị Kiều L không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 16-8-2018, bị cáo Nguyễn Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận, bị cáo có đến cửa hàng Mola Food thuộc khu 1, thị trấn P, huyện P, Tiền Giang để mua thực phẩm, bị cáo mua một số thực phẩm và yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều L là nhân viên bán hàng cắt nhỏ thực phẩm. Trong lúc chờ chị L đang cắt thực phẩm phía sau, bị cáo nhìn thấy điện thoại di động của chị L đang để trong tủ kính treo tường. Nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị L để sử dụng, bị cáo quan sát xung quanh rồi lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần, sau đó tính tiền mua thực phẩm và ra về. Chị L

phát hiện sự việc và trình báo công an, sau đó công an mời bị cáo lên làm việc, bị cáo đã giao nộp lại điện thoại di động của chị L. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, mặc khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật; tham lam bị cáo đã có hành vi lấy trộm điện thoại di động của chị L. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là thành phần lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; nên áp dụng điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự; do có các tình tiết giảm nhẹ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; nên trên nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo xử mức án tương xứng và giao về địa phương, gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo đã giao trả lại điện thoại di động cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, xác định chị Nguyễn Thị Kiều L là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản nêu trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P quyết định trả lại tài sản cho chị L.

[7] Về án phí: lẽ ra bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; nhưng do bị cáo là hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình tù của bản án cho hưởng án treo”.

2/Về vật chứng: đã trả cho bị hại xong.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí HSST bị cáo Nguyễn Văn K.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn

